

THỰC THI QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ TRONG HIỆP ĐỊNH ĐỐI TÁC TOÀN DIỆN VÀ TIẾN BỘ XUYỀN THÁI BÌNH DƯƠNG (CPTPP) VÀ HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI TỰ DO VIỆT NAM - EU (EVFTA) TẠI VIỆT NAM

TRẦN MINH NGỌC
Trường Đại học Luật Hà Nội

Nhận bài ngày 10/4/2026. Sửa chữa xong 10/5/2026. Duyệt đăng 13/6/2026.

Abstract

This article analyzes and evaluates the provisions on the enforcement of intellectual property rights under the Comprehensive and Progressive Agreement for Trans-Pacific Partnership (CPTPP) and the EU-Vietnam Free Trade Agreement (EVFTA). It then examines the challenges facing Vietnam in implementing intellectual property rights under these new-generation free trade agreements. On that basis, the article proposes recommendations to enhance the effectiveness of intellectual property rights enforcement in Vietnam under the CPTPP and EVFTA.

Keywords: CPTPP, enforcement, EVFTA, free trade agreements, intellectual property rights.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng, quyền sở hữu trí tuệ (SHTT) không chỉ là công cụ bảo vệ thành quả sáng tạo mà còn là yếu tố thúc đẩy đổi mới, chuyển giao công nghệ, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và thu hút đầu tư nước ngoài. Cùng với sự phát triển của thương mại quốc tế, các hành vi xâm phạm quyền SHTT ngày càng đa dạng, tinh vi và có xu hướng vượt ra ngoài phạm vi lãnh thổ quốc gia. Do đó, hoàn thiện cơ chế bảo hộ và thực thi quyền SHTT trở thành yêu cầu tất yếu đối với các quốc gia tham gia các hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới.

Đối với Việt Nam, việc tham gia CPTPP và EVFTA đánh dấu bước phát triển quan trọng trong tiến trình hội nhập quốc tế. Đây là hai FTA thế hệ mới có phạm vi cam kết rộng, tiêu chuẩn cao, trong đó các quy định về SHTT, đặc biệt là thực thi quyền SHTT, đặt ra nhiều yêu cầu mới đối với hệ thống pháp luật và thực tiễn thực thi. Các cam kết này đòi hỏi Việt Nam không chỉ bảo đảm sự tương thích của pháp luật trong nước với chuẩn mực quốc tế, mà còn phải nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan thực thi, bảo đảm tính minh bạch, kịp thời và hiệu quả trong xử lý hành vi xâm phạm quyền SHTT.

Mặc dù Việt Nam đã có nhiều nỗ lực sửa đổi, bổ sung pháp luật về SHTT và hoàn thiện cơ chế thực thi nhằm đáp ứng yêu cầu của CPTPP và EVFTA, quá trình thực thi vẫn còn đặt ra không ít khó khăn, thách thức. Bài viết tập trung phân tích các quy định về thực thi quyền SHTT trong CPTPP và EVFTA; đánh giá thực trạng thực thi tại Việt Nam; nhận diện những vấn đề lớn đặt ra và đề xuất một số kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả thực thi quyền SHTT trong thời gian tới.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Quy định về thực thi quyền sở hữu trí tuệ trong CPTPP và EVFTA

2.1.1. Quy định về thực thi quyền sở hữu trí tuệ trong CPTPP

CPTPP là một FTA thế hệ mới, gồm 12 nước thành viên và có hiệu lực đối với Việt Nam từ ngày 14/1/2019 (VCCI Center). Trong CPTPP, nội dung thực thi quyền SHTT được quy định tại Chương 18, từ Điều 18.71 đến Điều 18.82, cụ thể như sau:

- Nguyên tắc chung trong việc thực thi quyền sở hữu trí tuệ

Các nước thành viên CPTPP phải thiết lập cơ chế xử lý hành vi xâm phạm quyền SHTT và bảo đảm việc

thực thi được tiến hành công bằng, đơn giản, nhanh chóng, ít tốn kém, không tạo rào cản thương mại và có biện pháp hạn chế lạm dụng. Tuy vậy, các nước vẫn có quyền tự chủ trong việc lựa chọn cách thức thực hiện các biện pháp bảo hộ và thực thi quyền SHTT. Bên cạnh đó, nguyên tắc công khai, minh bạch cũng được đặt ra, theo đó các phán quyết, quyết định thực thi về SHTT có giá trị áp dụng chung phải được lập bằng văn bản, nêu rõ căn cứ thực tế, lập luận pháp lý và được công khai cho công chúng (Điều 18.71).

- Các biện pháp thực thi sở hữu trí tuệ tại biên giới

Các biện pháp thực thi tại biên giới trong CPTPP ràng buộc trách nhiệm của Nhà nước và chủ thể quyền trong hành động bảo vệ nhãn hiệu thương mại, quyền tác giả và các quyền liên quan tại biên giới, bao gồm:

+ Cho phép các chủ thể quyền được yêu cầu cơ quan có thẩm quyền tại biên giới (ví dụ cơ quan hải quan) dừng thông quan, thu giữ sản phẩm nghi ngờ vi phạm và phải có thủ tục với thời hạn hợp lý để cơ quan có thẩm quyền xem xét xác định hàng hóa bị nghi ngờ có thực sự vi phạm SHTT không.

+ Chủ thể yêu cầu đình chỉ thông quan hoặc thu giữ sản phẩm nghi ngờ vi phạm phải cung cấp bằng chứng chứng minh thích hợp và các thông tin mà chủ thể này phải biết để giúp cơ quan có thẩm quyền xác định/nhận diện được sản phẩm vi phạm, phải nộp một khoản tiền bảo đảm/bảo chứng đủ để bảo vệ bên bị ngăn chặn và cơ quan có thẩm quyền...

+ Các cơ quan có thẩm quyền tại biên giới phải có thẩm quyền tự khởi xướng các biện pháp thực thi tại biên giới đối với hàng hóa nhập khẩu (không có lộ trình riêng cho Việt Nam), hàng hóa xuất khẩu (lộ trình thực hiện của Việt Nam là 3 năm), hàng hóa quá cảnh (lộ trình 2 năm) nghi ngờ có vi phạm; quyền ra kết luận vi phạm và xử lý tiêu hủy sản phẩm vi phạm kể cả đối với các lô hàng nhỏ (chỉ không bắt buộc đối với trường hợp hành lý phi thương mại của hành khách).¹

- Về biện pháp xử lý vi phạm theo thủ tục dân sự và hành chính

CPTTP dành nhiều quy định cho vấn đề bồi thường thiệt hại và biện pháp khẩn cấp tạm thời trong thủ tục tố tụng dân sự (Điều 18.74 và 18.75). Về bồi thường thiệt hại, các nước thành viên cam kết quy định mức bồi thường nhằm bù đắp thiệt hại mà chủ thể quyền phải gánh chịu và có tính răn đe. Thiệt hại được tính toán bao gồm: lợi nhuận chủ thể quyền bị mất do bị xâm phạm quyền; giá trị hàng hóa, dịch vụ bị xâm phạm theo giá thị trường hoặc theo giá bán lẻ được đề xuất; lợi nhuận người xâm phạm thu được; phí tòa án; phí luật sư; phí thuê chuyên gia. Nhằm hạn chế lạm dụng quyền sở hữu trí tuệ, Hiệp định cũng quy định nghĩa vụ bồi thường thiệt hại trong trường hợp lạm dụng thủ tục thực thi quyền sở hữu trí tuệ (Điều 18.75.15). Tuy biện pháp hành chính được ghi nhận trong Hiệp định, nhưng các quốc gia không có thỏa thuận về biện pháp thực thi quyền sở hữu trí tuệ này.

- Về biện pháp xử lý vi phạm theo thủ tục hình sự

CPTTP đưa ra các yêu cầu cụ thể về các trường hợp vi phạm SHTT bắt buộc phải xử lý hình sự cùng với các điều kiện kèm theo. Đây là cam kết được coi là có tính cứng rắn nhất nhằm thực thi bảo hộ các quyền sở hữu trí tuệ trong các FTA từ trước tới nay.

CPTTP đặt ra yêu cầu bắt buộc phải xử lý hình sự đối với một số các dạng vi phạm quyền SHTT, chủ yếu tập trung vào các vi phạm đối với nhãn hiệu thương mại, bí mật thương mại, quyền tác giả và quyền liên quan, cụ thể:

+ Phạm vi các hành vi bị xử lý hình sự: Các tội hình sự không chỉ áp dụng trực tiếp cho chủ thể thực hiện hành vi vi phạm (ví dụ làm hàng giả hàng nhái, công bố tác phẩm khi chưa được phép của tác giả...) mà còn áp dụng cả với các hành vi liên quan/thúc đẩy việc vi phạm (ví dụ hành vi nhập khẩu, xuất khẩu, phân phối, quảng cáo, bán... các sản phẩm vi phạm SHTT).

+ Điều kiện xử lý hình sự (yếu tố cấu thành tội phạm): Khác với hiện hành, không chỉ các hành vi vi phạm SHTT nghiêm trọng, cố ý, ở quy mô thương mại hoặc nhằm mục đích lợi nhuận mới bị xử lý hình

1) VCCI Center. *Hiệp định đôi tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương. Tóm tắt Chương 18 - Sở hữu trí tuệ*. <https://trungtamwto.vn/upload/files/fta/174-da-ky-ket/175-cptpp-tp11/177-noi-dung-hiep-dinh/Tom%20luoc%20CPTPP%20-%20Chương%2018.pdf>. Truy cập ngày 5/6/2026.

sự, trong một số trường hợp CPTPP đòi hỏi các nước phải xử lý hình sự cả các vi phạm không vì lợi ích thương mại/tài chính nhưng gây thiệt hại nghiêm trọng đến lợi ích của chủ sở hữu quyền.

+ Nguyên tắc xử lý: CPTPP đặt ra một số yêu cầu riêng theo hướng cho phép xử lý và áp tội hình sự nhanh và triệt để với các hành vi vi phạm, trong đó có các nguyên tắc: (1) Xử lý mặc nhiên: Truy cứu trách nhiệm hình sự không cần yêu cầu của người bị hại; (2) Xử lý tang vật: CPTPP có yêu cầu rất chi tiết về việc xử lý hàng hóa xâm phạm quyền SHTT, nguyên liệu, phương tiện đã dùng chủ yếu để sản xuất hàng hóa xâm phạm quyền SHTT, tài sản có được do xâm phạm quyền SHTT (trong đó đáng kể là các biện pháp tịch thu, tiêu hủy); (3) Cung cấp bằng chứng trong quá trình xử lý: Cơ quan có thẩm quyền phải được trao quyền cung cấp hoặc được phép tiếp cận hàng hóa xâm phạm, nguyên liệu, phương tiện đã dùng chủ yếu để sản xuất hàng hóa xâm phạm và các chứng cứ khác để chủ sở hữu có thể kiện dân sự.

+ Biện pháp xử lý hình sự: CPTPP yêu cầu biện pháp xử lý hình sự phải bao gồm cả phạt tù và phạt tiền ở mức đủ lớn để ngăn chặn hành vi vi phạm trong tương lai và biện pháp tiêu hủy các sản phẩm vi phạm. CPTPP cũng có các quy định chi tiết về cách thức cân nhắc về mức độ xử lý đối với các hành vi này. Đối với một vài nghĩa vụ trong số này, Việt Nam chỉ phải thực hiện đầy đủ sau 3 năm kể từ ngày CPTPP có hiệu lực.²

- *Các biện pháp thực thi đối với một số quyền sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực phần mềm, chương trình vệ tinh, môi trường mạng*

CPTPP giữ nguyên phần lớn các cam kết TPP³ về thực thi bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với một số loại sản phẩm phần mềm, chương trình vệ tinh hoặc các vi phạm trên môi trường mạng. Hiệp định yêu cầu các quốc gia thành viên áp dụng thủ tục thực thi dân sự, hành chính và hình sự như đã nêu trên đối với hành vi xâm phạm quyền đối với nhãn hiệu, quyền tác giả và quyền liên quan trong môi trường kỹ thuật (Điều 18.71.2). Đồng thời, Hiệp định quy định trách nhiệm của nhà cung cấp dịch vụ Internet (Điều 18.81). Theo đó, nhà cung cấp dịch vụ Internet phải nhanh chóng gỡ bỏ hoặc dùng cho truy cập vào các dữ liệu được lưu trữ trong hệ thống của mình ngay khi biết là dữ liệu đó vi phạm SHTT rõ ràng (ví dụ khi nhận được thông báo của chủ sở hữu quyền). Nhà cung cấp dịch vụ Internet sẽ bị phạt tiền nếu không thực hiện nghĩa vụ này, chủ sở hữu quyền thông báo sai lệch/gian lận cho nhà cung cấp dịch vụ Internet cũng sẽ bị phạt tiền. Tuy nhiên, Việt Nam sẽ chỉ phải thực hiện các nghĩa vụ này sau 3 năm kể từ ngày CPTPP có hiệu lực.

Về chương trình phần mềm mà Chính phủ sử dụng: Hiệp định quy định các nước thành viên phải ban hành và đảm bảo thực thi quy định pháp luật bắt buộc các cơ quan nhà nước ở trung ương chỉ sử dụng phần mềm máy tính không xâm phạm quyền tác giả và quyền liên quan được bảo hộ, và nếu thích hợp, chỉ sử dụng những phần mềm máy tính này với cách thức được phép trong giấy phép sử dụng tương ứng (Điều 18.80).

2.1.2. Quy định về thực thi quyền sở hữu trí tuệ trong EVFTA

EVFTA là FTA thế hệ mới giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu. EVFTA, cùng với CPTPP được xem là hai hiệp định có phạm vi cam kết rộng và mức độ cam kết cao nhất của Việt Nam. Hiệp định được ký ngày 30/6/2019, được Nghị viện châu Âu phê chuẩn ngày 12/2/2020, Quốc hội Việt Nam phê chuẩn ngày 8/6/2020 và có hiệu lực từ ngày 1/8/2020. EVFTA được đánh giá là hiệp định toàn diện, chất lượng cao, bảo đảm cân bằng lợi ích giữa Việt Nam và EU, đồng thời phù hợp với các quy định của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO), trong đó có Hiệp định TRIPS.

Tương tự như CPTPP, EVFTA quy định những nghĩa vụ chung về thực thi quyền SHTT mà các quốc gia phải tuân thủ (Điều 12.43). Cụ thể: (i) Mỗi Bên phải quy định các biện pháp, thủ tục và chế tài bổ sung cần thiết để bảo đảm thực thi quyền sở hữu trí tuệ; các biện pháp, thủ tục và chế tài đó phải hợp lý và công bằng, và không được tổn kém hoặc phức tạp một cách không cần thiết, hoặc đòi hỏi thời hạn bất hợp lý hoặc có

2) VCCI Center. *Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương. Tóm tắt Chương 18 - Sở hữu trí tuệ*. <https://trungtamwto.vn/upload/files/fta/174-da-ky-ket/175-cptpp-tpp11/177-noi-dung-hiep-dinh/Tom%20luoc%20CPTPP%20-%20Chuong%2018.pdf>. Truy cập ngày 5/6/2026.

3) Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (Trans-Pacific Partnership). Đây là thỏa thuận thương mại tự do giữa 12 quốc gia, tiền thân của hiệp định CPTPP hiện nay sau khi Hoa Kỳ rút khỏi.

những trì hoãn không có cơ sở; (ii) Các biện pháp, thủ tục và chế tài phải hữu hiệu, cân xứng và phải được áp dụng theo cách thức nhằm tránh tạo ra các rào cản đối với thương mại hợp pháp và nhằm tạo ra các biện pháp an toàn chống lại việc lạm dụng. Hiệp định đưa ra những định nghĩa cụ thể về: hàng hóa giả mạo, hàng hóa giả mạo chỉ dẫn địa lý, hàng hóa giả mạo nhãn hiệu, hàng hóa xuất khẩu, hàng hóa nhập khẩu, hàng hóa xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, hàng hóa sao chép lậu quyền tác giả (Điều 12.57).

Khác với CPTPP, EVFTA nhắc lại khá nhiều TRIPs khi đề cập tới các vấn đề cụ thể về thực thi quyền SHTT, đó là:

- Về thực thi các biện pháp dân sự

+ Quy định về các biện pháp khẩn cấp tạm thời áp dụng để ngăn chặn kịp thời hành vi xâm phạm: EVFTA đòi hỏi phải cho chủ sở hữu quyền yêu cầu Tòa án áp dụng biện pháp này vào bất kỳ thời điểm nào (chứ không chỉ là khi hoặc sau khi đã khởi kiện vụ việc dân sự tại Tòa án), thậm chí trong trường hợp nghiêm trọng có thể áp dụng mà không cần thông báo cho bên bị áp dụng biện pháp; EVFTA cũng mở rộng các tình huống/trường hợp cho phép yêu cầu biện pháp tạm thời.

+ Về nghĩa vụ cung cấp bằng chứng chứng minh xâm phạm: EVFTA có quy định cụ thể về các trường hợp Tòa án được quyền yêu cầu bên bị đơn cung cấp các bằng chứng xâm phạm mà mình đang kiểm soát; thậm chí với các hành vi xâm phạm ở quy mô thương mại, theo yêu cầu của một bên, Tòa án còn có quyền yêu cầu bên kia cung cấp tài liệu giao dịch ngân hàng, tài chính hoặc thương mại thuộc kiểm soát của bên kia (với điều kiện thông tin bí mật kinh doanh phải được bảo vệ).

+ Về quyền yêu cầu cung cấp thông tin: EVFTA yêu cầu Tòa án có quyền yêu cầu người xâm phạm, người bị nghi ngờ xâm phạm, hoặc bất kỳ người nào khác, phải cung cấp thông tin mà người đó đang nắm giữ hoặc kiểm soát (kể cả đối với các tổ chức, cá nhân không trực tiếp xâm phạm, ví dụ người làm dịch vụ lưu giữ, vận chuyển, quản lý hàng hóa xâm phạm...). Thông tin phải cung cấp có thể là thông tin liên quan tới người xâm phạm, tới phương tiện sản xuất, phân phối hàng hóa, dịch vụ xâm phạm.

+ Về quyền của Tòa án với các hành vi xâm phạm sau phán quyết: EVFTA yêu cầu Tòa án, sau khi đã có phán quyết xác định một hành vi là xâm phạm SHTT, phải được trao quyền ban hành các lệnh cấm đối với các hành vi xâm phạm tương tự sau đó với người xâm phạm và cả người cung cấp dịch vụ cho người xâm phạm (trong khi theo pháp luật hiện hành thì Tòa án sẽ phải xét xử lại từng hành vi này và ban hành lệnh cưỡng chế sau khi xét xử).

+ Về các biện pháp xử lý thay thế: EVFTA khuyến nghị Việt Nam cho phép áp dụng biện pháp bồi thường bằng tiền để thay thế cho các biện pháp chế tài khác (hành chính, hình sự...) nếu xâm phạm là không cố ý, do sơ suất và khoản bồi thường là thỏa đáng;

+ Về việc xác định thiệt hại làm cơ sở để bồi thường: EVFTA khuyến khích phân biệt cách xác định thiệt hại trong trường hợp người xâm phạm biết hoặc có cơ sở để biết về việc mình đang xâm phạm và trường hợp người xâm phạm không biết rằng mình đang xâm phạm (hiện Việt Nam chưa phân biệt hai trường hợp này); có thể xác định khoản bồi thường là một khoản cố định nếu thích hợp.

+ Về nguyên tắc suy đoán chủ thể quyền tác giả trong tố tụng về SHTT: EVFTA đặt ra quy tắc về suy đoán quyền, theo đó trừ khi có chứng cứ ngược lại, người có tên trên tác phẩm sẽ được suy đoán là tác giả.⁴

- Về biện pháp kiểm soát biên giới

Khi thi hành các biện pháp tại biên giới nhằm thực thi quyền SHTT, các Bên phải bảo đảm sự phù hợp với các nghĩa vụ theo Hiệp định chung về thuế quan và thương mại GATT 1994 và TRIPS, cụ thể là Điều V của GATT 1994, và Điều 41 và Mục 4 Phần III của TRIPS. Theo quy định tại Điều 12.59, cơ quan hải quan phải trên cơ sở các kỹ thuật phân tích rủi ro, chủ động trong việc phát hiện và xác định các chuyển hàng nhập khẩu hoặc xuất khẩu có nghi ngờ xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ. Các cơ quan này phải hợp tác với chủ thể quyền, bao gồm việc cho phép cung cấp thông tin để phân tích rủi ro.

- Thực thi quyền sở hữu trí tuệ trong môi trường kỹ thuật số

4) VCCI Center. *Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – EU. Tóm tắt Chương 12 - Sở hữu trí tuệ*. <https://wtocenter.vn/file/18292/tom-tat-chuong-12-evfta.pdf>. Truy cập ngày 2/6/2026.

EVFTA quy định về trách nhiệm của nhà cung cấp dịch vụ trung gian (Điều 12.55). Theo đó, mỗi Bên phải quy định giới hạn hoặc miễn trừ trong pháp luật quốc gia liên quan đến trách nhiệm pháp lý của nhà cung cấp dịch vụ trung gian đối với việc xâm phạm quyền tác giả và quyền liên quan xảy ra trên mạng viễn thông liên quan đến việc cung cấp hoặc sử dụng dịch vụ của các nhà cung cấp dịch vụ trung gian. Giới hạn hoặc miễn trừ trong pháp luật quốc gia liên quan đến trách nhiệm pháp lý của nhà cung cấp dịch vụ trung gian được ghi nhận ở khoản 2 Điều 12.55.

Mỗi Bên có thể quy định trong pháp luật quốc gia các trường hợp, trong đó nhà cung cấp dịch vụ trung gian không đáp ứng các điều kiện về giới hạn hoặc miễn trừ nêu tại khoản 2 Điều 12.55. Các điều kiện để nhà cung cấp dịch vụ trung gian được áp dụng các giới hạn và miễn trừ tại khoản 2 Điều 12.55 không thể bao gồm nhà cung cấp dịch vụ trung gian quản lý dịch vụ của mình, hoặc tìm kiếm các bằng chứng chỉ ra hành vi xâm phạm. Mỗi Bên có thể quy định thủ tục thông báo về việc xâm phạm cũng như thông báo phản hồi hiệu quả. Điều này không ảnh hưởng đến khả năng tòa án hoặc cơ quan hành chính, phù hợp với hệ thống pháp luật mỗi Bên, yêu cầu nhà cung cấp dịch vụ trung gian chấm dứt hoặc ngăn chặn hành vi xâm phạm.

Tại tiểu mục 5 chương 12, EVFTA còn có các quy định khác liên quan đến thực thi quyền SHTT bao gồm: Bộ quy tắc ứng xử (Điều 12.61); hợp tác giữa Liên minh châu Âu và Việt Nam trong lĩnh vực SHTT, trong đó bao gồm thực thi quyền SHTT (Điều 12.60 và Điều 12.62).

2.2. Thực thi tại Việt Nam quy định về quyền sở hữu trí tuệ trong CPTPP và EVFTA

Những vấn đề lớn đặt ra đối với Việt Nam hiện nay:

Cả hai hiệp định đều đặt ra yêu cầu thực thi quyền SHTT tại Việt Nam ở mức độ cao hơn so với trước đây. Mặc dù, về cơ bản Việt Nam có thể đáp ứng được những yêu cầu thực thi ở mức độ cao này song cũng đặt ra một số thách thức lớn cần phải giải quyết:

Thứ nhất, quy định pháp luật mới có liên quan do Việt Nam ban hành và hiệu quả áp dụng trên thực tế còn khoảng cách không nhỏ.

Để thực thi các quy định trong hai hiệp định đã ký kết, Việt Nam đã từng bước hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong nước. Điển hình như ban hành Nghị định số 17/2023/NĐ-CP của Chính phủ ngày 26/04/2023 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, quyền liên quan; Nghị định số 65/2023/NĐ-CP của Chính phủ ngày 23/8/2023 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ; Nghị định số 100/2026/NĐ-CP của Chính phủ ngày 31/03/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2026 và Nghị định số 33/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ (Luật SHTT)⁵. Nhờ vậy, khung pháp lý đảm bảo thực thi quyền SHTT tại Việt Nam cơ bản tiệm cận tiêu chuẩn trong hiệp định EVFTA và CPTPP. Tuy nhiên, thách thức hiện tại nổi lên chuyển từ quy định pháp luật không đầy đủ sang khả năng thi hành quy định trên thực tế. Chẳng hạn như, mặc dù Luật đã trao quyền chủ động cho cơ quan hải quan trong việc tạm dừng làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa nghi ngờ xâm phạm quyền SHTT, song việc phân biệt hàng thật và hàng giả tại cửa khẩu đối với các linh kiện công nghệ cao hoặc hóa chất phức tạp vẫn là một bài toán khó khi thiếu chuyên gia giám định tại chỗ. Hay như, dù các quy định về xử lý việc vi phạm SHTT đã khá đầy đủ⁶ song việc phát hiện, thu thập bằng chứng và xử lý hành vi xâm phạm quyền trong môi trường số, đặc biệt với các chương trình phát sóng trên nền tảng xuyên

5) Ngày 10 tháng 12 năm 2025, Quốc hội ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 36/2009/QH12, Luật số 42/2019/QH14, Luật số 07/2022/QH15 và Luật số 93/2025/QH15.

6) Xem chi tiết tại: Nghị định số 17/2023/NĐ-CP của Chính phủ, ban hành ngày 26/04/2023, Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, quyền liên quan.

biên giới, gặp nhiều trở ngại. Các đối tượng vi phạm thường sử dụng công nghệ che giấu địa chỉ IP, lưu trữ dữ liệu trên máy chủ đặt tại nước ngoài và khai thác các nền tảng truyền thông xã hội để phân phối trái phép. Trong khi đó, cơ quan quản lý Việt Nam còn thiếu công cụ giám sát chuyên sâu, năng lực công nghệ chưa đáp ứng yêu cầu. Việc bảo vệ quyền theo tiêu chuẩn của các FTA thế hệ mới như CPTPP, EVFTA đòi hỏi đầu tư lớn về công nghệ, cơ sở dữ liệu, và nhân lực chất lượng cao (Vũ Trọng Giang, 2025).

Thứ hai, bộ máy thực thi quyền sở hữu trí tuệ có nhiều đơn vị đầu mối và phối hợp giữa các đơn vị chưa thực sự hiệu quả.

Mô hình thực thi quyền SHTT của Việt Nam gồm nhiều đầu mối như: Tòa án, Quản lý thị trường, Hải quan, Công an, Biên phòng. Sự tham gia của nhiều lực lượng đôi khi dẫn đến tình trạng chồng chéo thẩm quyền hoặc không rõ trách nhiệm trong các vụ việc phức tạp. Cơ chế phối hợp liên ngành và chia sẻ dữ liệu số giữa các cơ quan thực thi trong nước, cũng như kết nối với các tổ chức quốc tế như INTERPOL, WIPO còn chậm, chưa đáp ứng được yêu cầu giải quyết kịp thời, hiệu quả các hành vi vi phạm trực tuyến xuyên biên giới diễn ra rất nhanh và tinh vi.

Thứ ba, các biện pháp bảo đảm thực thi quyền sở hữu trí tuệ chưa được áp dụng thực sự phù hợp.

Theo tinh thần của EVFTA và CPTPP, các biện pháp tư pháp, bao gồm biện pháp dân sự và hình sự, cần giữ vai trò trọng tâm nhằm bảo đảm tính răn đe và bồi thường thỏa đáng cho chủ thể quyền. Tuy nhiên, tại Việt Nam, biện pháp hành chính vẫn được sử dụng phổ biến nhờ ưu điểm nhanh, gọn và chi phí thấp. Theo số liệu của Cục Sở hữu trí tuệ, khoảng 95% vụ việc xâm phạm quyền SHTT được xử lý bằng biện pháp xử phạt vi phạm hành chính (Nguyễn Thị Quỳnh Nga, 2025). Thực tiễn này chưa phù hợp với xu hướng giảm dần sự can thiệp hành chính ở nhiều quốc gia phát triển.

Việc phụ thuộc nhiều vào biện pháp hành chính cũng bộc lộ một số hạn chế. Mức phạt tiền trong nhiều trường hợp chưa đủ sức răn đe đối với hành vi vi phạm có quy mô lớn, trong khi cơ chế này chủ yếu hướng đến xử phạt hơn là bồi thường thiệt hại cho chủ thể quyền. Ngược lại, khởi kiện dân sự đòi bồi thường vẫn gặp khó khăn do việc chứng minh thiệt hại thực tế trong các vụ xâm phạm SHTT thường phức tạp, thiếu cơ chế thu thập chứng cứ và giám định nhanh chóng. Do đó, mức bồi thường đôi khi chưa thống nhất và chưa phản ánh đầy đủ thiệt hại mà chủ sở hữu quyền phải gánh chịu (Nguyễn Thị Quỳnh Nga, 2025). Bên cạnh đó, việc xử lý hình sự các hành vi xâm phạm SHTT còn hạn chế, do các dấu hiệu như “quy mô thương mại” hoặc “thu lợi bất chính” trong Bộ luật Hình sự vẫn khó định lượng rõ ràng trong thực tiễn điều tra⁷.

Thứ tư, ý thức tuân thủ pháp luật về sở hữu trí tuệ trong xã hội chưa cao, trong khi năng lực chuyên sâu của đội ngũ cán bộ thực thi còn hạn chế.

Sự xuất hiện của các hành vi xâm phạm SHTT mới, như vi phạm bản quyền phần mềm, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo và chỉ dẫn địa lý thế hệ mới, đòi hỏi Thẩm phán, Kiểm sát viên, Điều tra viên và các cán bộ thực thi phải có kiến thức chuyên sâu. Tuy nhiên, đội ngũ am hiểu sâu về pháp luật SHTT, đặc biệt là pháp luật SHTT quốc tế, tại nhiều địa phương còn thiếu; năng lực chuyên môn chưa đồng đều, việc triển khai nhiệm vụ còn lúng túng và phụ thuộc nhiều vào hướng dẫn của cơ quan Trung ương (Bộ Khoa học và Công nghệ, 2025, tr. 35). Bên cạnh đó, ý thức tôn trọng quyền SHTT của một bộ phận người tiêu dùng và doanh nghiệp nhỏ và vừa vẫn còn hạn chế; tâm lý sử dụng hàng giá rẻ, phần mềm bẻ khóa (crack) vẫn là rào cản đối với việc xây dựng môi trường kinh doanh lành mạnh theo chuẩn mực FTA thế hệ mới.

2.3. Một số kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả thực thi quyền sở hữu trí tuệ trong CPTPP và EVFTA

Nhằm nâng cao hiệu quả thực thi quyền SHTT trong Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương và Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – EU, chúng tôi đề xuất một số kiến nghị sau đây:

2.3.1. Xây dựng và thực hiện ngay một cách thường xuyên, liên tục, trong thời gian dài chương trình

7) Xem quy định tại: Điều 225 (Tội xâm phạm quyền tác giả, quyền liên quan) và Điều 226 (Tội xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp), Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025).

đào tạo chuyên sâu về SHTT cho đội ngũ Thẩm phán, Kiểm sát viên, Hải quan cửa khẩu đang trực tiếp giải quyết, xử lý các vi phạm sở hữu trí tuệ tại các địa phương, trong đó chú trọng các địa bàn trọng điểm nhằm đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và pháp lý phức tạp của các vi phạm SHTT.

2.3.2. Thu gọn đầu mối các đơn vị thực thi quyền SHTT theo hướng giảm dần sự can thiệp của các cơ quan hành chính trong các tranh chấp mang bản chất dân sự, từng bước chuyển giao trọng tâm thực thi sang hệ thống Tòa án theo đúng tinh thần trong CPTPP và EVFTA. Thiết lập hệ thống cơ sở dữ liệu số dùng chung giữa Hải quan, Công an, Tòa án và Cục Sở hữu trí tuệ để chia sẻ thông tin về các chủ thể quyền, danh mục hàng hóa và lịch sử vi phạm theo thời gian thực, giúp rút ngắn thời gian xác minh và xử lý vụ việc.

2.3.3. Khuyến khích sự chủ động phối hợp giữa các cơ quan thực thi với các chủ thể quyền, các tổ chức quản lý tập thể quyền, và các hiệp hội ngành nghề trong việc chủ động cung cấp chứng cứ, nhận diện hàng giả và giám định kỹ thuật. Tạo điều kiện để cơ quan Hải quan và các chủ sở hữu quyền thiết lập kênh thông tin nhanh, giúp xử lý lập tức các lô hàng nghi ngờ xuất nhập khẩu phi pháp ngay tại cửa khẩu mà không làm gián đoạn chuỗi cung ứng thương mại hợp pháp.

2.3.4. Đổi mới phương thức truyền thông gắn liền với chế tài răn đe nghiêm khắc. Thay vì các hình thức phổ biến pháp luật truyền thống, cần đa dạng hóa bằng các chiến dịch truyền thông số, xây dựng các bộ quy tắc ứng xử về sở hữu trí tuệ cho cộng đồng doanh nghiệp vừa và nhỏ và môi trường học đường. Áp dụng nghiêm khắc và công khai các bản án hình sự hoặc bồi thường thiệt hại dân sự ở mức cao đối với các vụ việc vi phạm điển hình (đặc biệt là vi phạm bản quyền trực tuyến). Việc thượng tôn pháp luật bằng các chế tài kinh tế và hình sự mạnh mẽ chính là công cụ giáo dục, định hình lại nhận thức của toàn xã hội một cách hiệu quả nhất.

3. Kết luận

Thực thi quyền SHTT trong CPTPP và EVFTA đặt ra những thách thức đối với Việt Nam đòi hỏi cơ quan nhà nước và các chủ thể có liên quan phải chung tay giải quyết. Khi các thách thức được giải quyết triệt để sẽ nâng cao uy tín của Việt Nam trong quá trình đàm phán ký kết, gia nhập và thực thi các cam kết quốc tế nói chung, cam kết quốc tế về SHTT nói riêng. Bảo đảm thực thi quyền sở hữu trí tuệ có hiệu quả trong CPTPP và EVFTA chắc chắn giúp Việt Nam thu hút nhiều hơn vốn đầu tư nước ngoài, mở rộng hợp tác đầu tư kinh doanh, chuyển giao công nghệ với nhiều quốc gia trên thế giới góp phần thúc đẩy kinh tế đất nước phát triển trong kỷ nguyên mới.

Tài liệu tham khảo

Bộ Khoa học và Công nghệ (2025). *Báo cáo thường niên hoạt động sở hữu trí tuệ năm 2024*. Cục Sở hữu trí tuệ.

Nguyễn Thị Quỳnh Nga (2025). Cơ chế tài phán sở hữu trí tuệ trong bảo vệ đổi mới sáng tạo ở Việt Nam hiện nay và kiến nghị hoàn thiện. *Tạp chí điện tử Luật sư Việt Nam*. 26/9/2025. <https://lsvn.vn/co-che-tai-phan-so-huu-tri-tue-trong-bao-ve-doi-moi-sang-tao-o-viet-nam-hien-nay-va-kien-nghi-hoan-thien-a163574.html>. Truy cập ngày 5/6/2026.

Quốc hội (2025). *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11, đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 36/2009/QH12, Luật số 42/2019/QH14, Luật số 07/2022/QH15 và Luật số 93/2025/QH15*.

VCCI Center. WTO – FTA Hội nhập kinh tế quốc tế. *CPTPP*. <https://trungtamwto.vn/fta/175-cptpp-tpp11/1>. Truy cập ngày 5/6/2026.

Vũ Trọng Giang (2025). Hoàn thiện pháp luật về sở hữu trí tuệ trong kỷ nguyên mới. *Tạp chí điện tử Luật sư Việt Nam*. 12/7/2025. <https://lsvn.vn/hoan-thien-phap-luat-ve-so-huu-tri-tue-trong-ky-nguyen-moi-a160277.html>.